

Bản án số: 54/2017/HSPT
Ngày: 22-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/TLPT-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST, ngày 06/6/2017, của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: tổ 12, khóm 1, phường TP, thị xã B, tỉnh V; Trình độ học vấn: không; Nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn BB, sinh năm 1966 và bà: Huỳnh Thị YP, sinh năm 1969; tiền sự: Có 03 tiền sự. Năm 2010 và năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định đưa đi cải tạo bắt buộc 02 lần. Tháng 6 năm 2015 bị Công an phường TP ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; tiền án: Có 02 tiền án. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tháng 1 năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giam ngày: 18/5/2017 (về hành vi phạm tội khác); Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Phạm Văn Đ – sinh năm 1965 (vắng)

Nơi cư trú: tổ 26, khóm 1, phường TP, thị xã B, tỉnh V.

+ *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thị U – sinh năm 1984 (vắng)

Nơi cư trú: tổ 6, khóm 1, phường TP, thị xã B, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/3/2017, Nguyễn Văn B đang đi đến nhà dì Tư của B. Khi đi ngang hăng nước đá của anh Phạm Văn Đ, B thấy phía sau hăng nước đá có một khúc sắt phi 90, dài khoảng 07m. Sau khi ở nhà dì Tư của B được khoảng 30 phút, B lên con nghiện ma túy. Do không có tiền mua ma túy, nên B nảy sinh ý

định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. B đi đến häng nước đá của anh Đ và đã lấy một khúc sắt phi 90, dài khoảng 07m đem đi bán. Trên đường đi, khi đi đến nhà của bà Phạm Thị H, bà H thấy B vác khúc sắt nên hỏi B khúc sắt của ai, B nói của dì Tư của B và B đi tiếp. Đi được một đoạn thì B gặp anh Phạm Văn C (em ruột của anh Đ). Anh C biết khúc sắt trên là của anh Đ nên yêu cầu B đem trả lại, nhưng B không đem trả lại mà bỏ khúc sắt lại và đi về nhà. Anh C kêu em gái là chị Phạm Thị U trình báo Công an phường TP đến lập biên bản và mời B về trụ sở công an làm việc. Tại đây, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của B.

Kết luận định giá số: 26/BB. HDDG ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Một ống sắt phi 90; dài 6,35m; nặng 46kg đã qua sử dụng, có giá trị là: 207.000đ (Hai trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Bản án số: 27/2017/HSST, ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn thụ hình được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo bản án trên với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 16/3/2017 bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn Đ là một ống sắt phi 90; dài 6,35m; nặng 46kg đã qua sử dụng, mục đích bị cáo trộm cắp tài sản trên là để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 27/2017/HSST, ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B: 09 (chín) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Thời hạn thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án đối với bản án này.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Chánh án Tòa án tỉnh V;
- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Tòa án thị xã B;
- Viện kiểm sát thị xã B;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;

Triệu Quốc H